

Số: 06 /2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Vũ Văn N, sinh năm 1967; Nơi thường trú: Thôn B, xã Ú, thành phố Hà Nội (trước sáp nhập: Thôn B, xã L, huyện Ú, thành phố Hà Nội). Nơi ở hiện nay: Tiểu khu B, xã M, tỉnh Phú Thọ (trước sáp nhập: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình).

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Tiểu khu B, xã M, tỉnh Phú Thọ (trước sáp nhập: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng N2 – Chi nhánh M, tỉnh Phú Thọ (trước là Ngân hàng N2 – Chi nhánh huyện M, tỉnh Hòa Bình). Đại diện theo ủy quyền Ông Nguyễn Trọng T – Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh M, theo Quyết định số: 2655/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N3.

+ Ông Hoàng Đình T1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thu H1, sinh năm 1977; đều có địa chỉ cư trú: Tiểu khu D, xã M, tỉnh Phú Thọ (trước sáp nhập: Tiểu khu D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 37, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Văn N và bà Trần Thị H.**

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Vũ Văn N và bà Trần Thị H tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn nhau.

b. *Về con chung:* Ông Vũ Văn N và bà Trần Thị H cùng thỏa thuận giao con Vũ Trung H2, sinh ngày 26/02/2006 (là con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình) cho bà Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Bà Trần Thị H chưa yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, ông Vũ Văn N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với con Vũ Văn N1, sinh ngày 17/4/1991 và Vũ Kiều A, sinh ngày 03/02/2001 đã thành niên, trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. *Về tài sản chung:* Ông Vũ Văn N và bà Trần Thị H thỏa thuận: Bà Trần Thị H được quyền sử dụng 01 thửa đất có diện tích 200,5 m<sup>2</sup>, số thửa 235, tờ bản đồ số 8, mục đích sử dụng: đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài và tài sản trên đất, vị trí tại Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là Tiểu khu B, xã M, tỉnh Phú Thọ), đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 839704, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00963 QSDĐ/159/QĐ-UBH do UBND huyện M cấp ngày 23/4/2002.

Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn N cùng thống nhất, thỏa thuận giá trị tài sản là nhà và quyền sử dụng đất là 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng, sau khi trừ tiền nợ ngân hàng là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng, số còn lại là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng chia đôi, bà Trần Thị H trả tiền chênh lệch cho ông Vũ Văn N số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, thời hạn trả chậm nhất là ngày 10/08/2026.

Ông Vũ Văn N, bà Trần Thị H và anh Hoàng Đình T1, chị Nguyễn Thu H1 cùng thỏa thuận: anh Hoàng Đình T1 và chị Nguyễn Thu H1 trả số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng cho ông Vũ Văn N theo 3 đợt: đợt 1 ngày 05/9/2025 trả 10.000.000 (mười triệu) đồng, đợt 2 ngày 05/10/2025 trả 10.000.000 (mười triệu) đồng, đợt 3 ngày 10/12/2025 trả 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

d. *Về nợ chung:* Ông Vũ Văn N và bà Trần Thị H, ông Nguyễn Trọng T cùng thỏa thuận: Bà Trần Thị H có trách nhiệm trả 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng N2 khi đến hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 3004LAV202501211 ngày 26/5/2025 đã ký kết.

đ. *Về án phí:* Ông Vũ Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho ông Vũ Văn N 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003723 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh PT;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ
- UBND xã Ứng Thiên, HN (xã Liên Bạt cũ);
- UBND xã Mai Châu, PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Đào Ngọc Tiến**